TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST- HNGĐ	*Chí Linh, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 425/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1989
- *Bị đơn:* **Vũ Anh M**, sinh năm 1990;

Cùng có nơi ĐKHKTT: Số 51 đường T, Khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương và nơi ở hiện nay: Số 271 đường T, Khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Anh M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Vũ Như Y sinh ngày 05/01/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01 năm 2018 đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng nêu trên thì anh M còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị L và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị L tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000309 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh - Hải Dương, chị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục Thi hành án Chí Linh;
- UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quyết